

Số: 70/BC-UBND

Tân Dân, ngày 24 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình:

Cải tạo, mở rộng các tuyến đường GT thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân (Đoạn 1: từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp; Đoạn 2: từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính; Đoạn 3: từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3)

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân xã Tân Dân.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015; Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật tổ chức chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019; Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều Luật đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc Hội; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Tân Dân trình Hội đồng nhân dân xã Tân Dân báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình **Cải tạo, mở rộng các tuyến đường GT thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân (Đoạn 1: từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp; Đoạn 2: từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính; Đoạn 3: từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3)** với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: **Cải tạo, mở rộng các tuyến đường GT thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân (Đoạn 1: từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp; Đoạn 2: từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính; Đoạn 3: từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3).**

2. Nhóm dự án: **Dự án nhóm C.**

3. Loại công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
4. Cấp quyết định Chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân xã Tân Dân.
5. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tân Dân.
6. Tên chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tân Dân.
7. Địa điểm thực hiện: Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
8. Dự kiến tổng mức đầu tư: : 14.950.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười bốn tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng./.)

9. Thời gian thực hiện: 2023-2025.
10. Cơ quan quản lý, sử dụng sau đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Tân Dân.

II. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư:

1.1.1. Tổng quan về địa điểm đầu tư, khái quát tình hình kinh tế xã hội có liên quan đến dự án:

Xã Tân Dân nằm cách huyện lỵ Khoái Châu 2,5 km về phía đông bắc, có vị trí địa lý: Phía đông và phía bắc giáp huyện Yên Mỹ; Phía tây giáp xã Dạ Trạch và xã An Vĩ và xã Ông Đình.; Phía nam giáp xã Dân Tiến.

Xã Tân Dân có diện tích 10,61 km², dân số năm 1999 là 13.205 người, mật độ dân số đạt 1.245 người/km². Xã Tân Dân được chia thành 7 thôn: An Dân, Bãi Sậy 1, Bãi Sậy 2, Bãi Sậy 3, Bình Dân, Dương Trạch, Thọ Bình.

Ngày 24 tháng 7 năm 1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/1999/NĐ-CP về việc chuyển xã Tân Dân thuộc huyện Châu Giang cũ chuyển về huyện Khoái Châu mới tái lập quản lý.

Những năm gần đây, xã đã tích cực vươn lên trong công cuộc đổi mới phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo.

- Đặc điểm địa hình:

Khoái Châu là huyện thuộc đồng bằng Bắc Bộ, nằm trên bờ tả ngạn của sông Hồng, phía Nam và Đông Nam giáp các xã Thọ Vinh, Đồng Thanh, Vĩnh Xá, Toàn Thắng của huyện Kim Động, góc phía Đông giáp xã Xuân Trúc của huyện Khoái Châu, phía Đông Bắc và Bắc giáp các xã Minh Châu, Yên Hoà, Hoàn Long, Yên Phú, Lý Thường Kiệt của huyện Yên Mỹ, phía Tây Bắc giáp Mễ Sở, Tân Tiến, Liên Nghĩa của huyện Văn Giang. Phía Tây giáp các xã nằm trong các huyện của Hà Nội: xã Tự Nhiên, Thống Nhất, Vạn Điểm, Lê Lợi của huyện Thường Tín (ở chính phía tây) và Văn Nhân, Thụy Phú, Hồng Thái của huyện Phú Xuyên (ở phía Tây Nam), ranh giới là sông Hồng.

Trên địa bàn huyện còn có sông Bàn chảy xuôi từ Bàn Yên Nhân, qua Yên Mỹ, Khoái Châu, sang Kim Động. Đầm Dạ Trạch, nằm tại các xã Bình Minh, Dạ Trạch, Hàm Tử, Tứ Dân, Đông Kết, đây vốn là một khúc của sông Hồng trước kia, nay do đổi dòng sang hướng tây mà tạo thành.

Huyện Khoái Châu có diện tích là 130,9 km², có địa hình khá phức tạp, cao thấp xen kẽ nhau. Vùng ngoài bãi có địa hình bán lòng chảo dốc dần từ dải cao ven bồi xuống vùng trũng ven đê. Vùng nội đồng nhìn chung có hướng dốc từ bắc xuống nam và từ tây sang đông.

- *Tình hình phát triển kinh tế xã hội:*

+ Cấp điện: Toàn huyện có 87 biến áp với dung lượng 21.830 KVA, trong đó có 32 máy với dung lượng 8.530 KVA cung cấp cho các trạm bơm, còn có 55 máy với tổng dung lượng 13.300 KVA cung cấp điện cho các hoạt động dân sinh kinh tế khác.

+ Cấp nước: Thị trấn Khoái Châu và thị tứ Bô Thờ (xã Hồng Tiến) được đầu tư 2 công trình nước sạch cơ bản đã hoàn thành đi vào hoạt động phục vụ 10.000 dân. Trên 90% dân số trong huyện dùng nguồn nước sạch từ giếng khoan.

+ Giao thông: Khoái Châu có 964,5 km đường bộ, trong đó 53,3 km đường tỉnh và quốc lộ; 19,3 km đường tỉnh uỷ thác cho huyện quản lý; 34,9 km đường huyện; 857 km đường do xã, thôn quản lý. 100% số xã có đường rải bằng vật liệu cứng đảm bảo ô tô đi vào trung tâm xã.

+ Thông tin liên lạc: Khoái Châu có 01 bưu điện tổng và 25 bưu điện văn hóa xã được trang bị máy móc thiết bị tiên tiến và phủ sóng toàn huyện. Hiện nay 100% số xã trong huyện đã có điện thoại, bình quân 3 máy/100 dân.

1.1.2. Tổng quan về hiện trạng công trình:

Cải tạo, mở rộng các tuyến đường GT thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân (Đoạn 1: từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp; Đoạn 2: từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính; Đoạn 3: từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3) có tổng chiều 1060m, cụ thể như sau:

- Đoạn 1: từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp, có chiều dài khoảng L1=340m. Mặt đường hiện trạng là đường bê tông xi măng rộng trung bình 2.5m, Hai bên đường được gia cố bằng lớp bê tông xi măng phạm vi gia cố đến mép tường nhà dân, hệ thống thoát nước bởi rãnh có bề rộng khoảng 0.5m nằm phía bên trái tuyến. Tổng bề rộng nền đường và rãnh hiện trạng khoảng 5.8m.

- Đoạn 2: từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính, có chiều dài khoảng L2=380m. Mặt đường hiện trạng là mặt đường bê tông xi măng rộng trung bình khoảng 2m. Hai bên đường được gia cố bằng lớp bê tông xi măng phạm vi gia cố đến mép tường nhà dân. Hệ thống thoát nước bởi rãnh có bề rộng khoảng 0.4m nằm phía bên phải tuyến. Tổng bề rộng nền đường và rãnh hiện trạng khoảng 5.7m.

- Đoạn 3: từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3, có chiều dài khoảng L3= 340m. Mặt đường hiện trạng là đường bê tông xi măng rộng khoảng 2.2m. Hai bên đường được gia cố bằng lớp bê tông xi măng phạm vi gia cố đến mép tường nhà dân. Hệ thống thoát nước bởi rãnh có bề rộng khoảng 0.5m nằm phía bên trái tuyến. Tổng bề rộng nền đường và rãnh hiện trạng khoảng 5.6m.

1.1.3. Sự cần thiết phải đầu tư:

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp chính quyền, bằng những nguồn vốn khác nhau, thông qua nhiều chương trình, nhiều dự án mạng lưới đường giao thông huyện Khoái Châu nói chung và xã Tân Dân nói riêng đã được cải thiện đáng kể.

Sự phát triển của hệ thống đường giao thông đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế toàn tỉnh, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đảm bảo ổn định chính trị, trật tự xã hội, an ninh quốc phòng. Xong do hệ thống đường giao thông đã sử dụng khai thác nhiều năm đến nay hầu hết đã xuống cấp cần được đầu tư xây dựng cải tạo, đáp ứng nhu cầu về vận tải và phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh môi trường và an toàn giao thông.

Trước thực trạng nêu trên việc đầu tư **Cải tạo, mở rộng các tuyến đường GT thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân (Đoạn 1: từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp; Đoạn 2: từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính; Đoạn 3: từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3)** là hết sức cần thiết để đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa, sản xuất nông nghiệp của nhân dân và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của xã Tân Dân nói riêng và huyện Khoái Châu nói chung góp phần thay đổi diện mạo mới của xã, làm cho xã Tân Dân ngày càng giàu đẹp, văn minh hơn.

1.2. Các điều kiện để thực hiện đầu tư:

- Phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

- Không trùng lặp với các chương trình, dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư hoặc đã có quyết định đầu tư.

- Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và khả năng huy động các nguồn vốn khác đối với chương trình, dự án sử dụng nhiều nguồn vốn.

- Phù hợp với khả năng vay, trả nợ công, nợ Chính phủ và nợ chính quyền địa phương.

- Bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững.

- Đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công.

1.3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển hạ tầng giao thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt.

- Phù hợp Quy hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội xã Tân Dân.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu:

Xây dựng tuyến đường để đảm bảo giao thông đi lại, vận chuyển hàng hóa, sản xuất nông nghiệp của nhân dân và các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo đà cho sự phát triển kinh tế xã hội của xã Tân Dân nói riêng và huyện Khoái Châu nói chung góp phần thay đổi diện mạo mới của xã, làm cho xã Tân Dân ngày càng giàu đẹp, văn minh hơn.

2.2. Nội dung quy mô và giải pháp xây dựng dự kiến:

- Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 1060m gồm 3 đoạn:

+ Đoạn 1 chiều dài khoảng $L_1=340m$: Từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp;

+ Đoạn 2 chiều dài khoảng $L_2=380m$: Từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính;

+ Đoạn 3 chiều dài khoảng $L_3=340m$: Từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3;

- Loại đường: Đường giao thông nông thôn cấp A.

- Vận tốc thiết kế: $V_{tk}=20km/h$.

- Tải trọng trục thiết kế: $P=10$ tấn.

a). Bình đồ, hướng tuyến: Tuyến Cải tạo, mở rộng các tuyến đường GT thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân có tổng chiều dài khoảng 1060m bao gồm 3 đoạn

+ Đoạn 1 chiều dài khoảng $L_1=340m$: Từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chín Nghiệp;

+ Đoạn 2 chiều dài khoảng $L_2=380m$: Từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính;

+ Đoạn 3 chiều dài khoảng $L_3=340m$: Từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3;

b). Trắc dọc tuyến: Trên cơ sở điểm khống chế trên tuyến, bao gồm các điểm đầu tuyến, cuối tuyến và cao độ hiện trạng của khu vực thiết kế cao độ mặt đường đảm bảo chiều dày kết cấu và êm thuận toàn tuyến.

c). Trắc ngang tuyến:

+ Chiều rộng mặt đường $B_{mặt}$ thiết kế theo hiện trạng từ 5,55m đến 5,80m, độ dốc ngang mặt đường $i_{mặt} = 2\%$;

+ Chiều rộng nền đường $B_{nền}$ thiết kế theo hiện trạng từ 5,55m đến 5,80m.

d). Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông, tải trọng trục thiết kế P=10T.

e). Các thiết kế khác:

- Hệ thống thoát nước: Cải tạo, nâng cấp phù hợp với quy mô tuyến thiết kế

- An toàn giao thông: Thiết kế hệ thống cọc tiêu, biển báo, vạch kẻ sơn đường theo Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

f). Địa điểm và phạm vi đầu tư:

- Địa điểm: Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Phạm vi đầu tư: Tổng chiều dài tuyến đường khoảng 1060m.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Căn cứ lập Tổng mức đầu tư:

Căn cứ nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ văn bản số 2295/UBND-KT2 ngày 24/09/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc công bố giá vật liệu, đơn giá nhân công xây dựng giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-SXD ngày 28/06/2023 của Sở xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-SXD ngày 28/06/2023 của Sở xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc công bố đơn giá nhân công năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ văn bản số 1027/SXD-KT&VLXD ngày 05/9/2021 của sở xây dựng tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn lập dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Các văn bản, chế độ hiện hành của Nhà nước khác có liên quan,...

3.2. Dự kiến tổng mức đầu tư: 14.950.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười bốn tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng./.)

3.3. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

Nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ, ngân sách xã và một số nguồn vốn hợp pháp khác.

3.4. Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Thực hiện theo sự phân công quản lý của nhà nước đối với các dự án từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

4.1. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện:

a. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Năm 2023: Lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; trình, thẩm định và phê duyệt Chủ trương đầu tư;

- Năm 2023-2024: Trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

b. Giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Năm 2024: Triển khai tổ chức lựa chọn các nhà thầu, triển khai thực hiện thi công xây dựng công trình;

c. Giai đoạn kết thúc đầu tư:

- Năm 2025: Bàn giao công trình đưa vào vận hành, sử dụng; kiểm toán, quyết toán dự án.

4.2. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực:

- Đề phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn vốn của địa phương, dự kiến thời gian bố trí vốn trong năm 2023 – 2025.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Bảo trì, vận hành theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng xây dựng sẽ ký kết của dự án

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

- Trong quá trình thi công xây dựng sẽ có những ảnh hưởng một phần tới môi trường của xung quanh. Trước hết đó là ảnh hưởng do tiếng ồn và bụi bẩn do máy thi công, vật liệu xây dựng và do trong quá trình thi công gây ra; ảnh hưởng do chất thải rắn, chất thải sinh hoạt và thi công.

- Mặt khác, trong quá trình thi công và sử dụng sẽ có một lượng công nhân tập trung cũng có thể làm xáo trộn về mặt xã hội cho khu vực trường học cũng như địa phương... Tuy nhiên, phạm vi và quy mô thực hiện dự án là rất nhỏ nên các ảnh hưởng hoặc tác động đến môi trường là không lớn, không phải can thiệp nhiều.

- Tất cả các ảnh hưởng sẽ có các giải pháp thực hiện triệt để và đồng bộ để đảm bảo cho sự hoạt động ổn định của trung tâm và dân cư xung quanh, đảm bảo chất lượng môi trường tốt, tránh những tác động tiêu cực xảy ra.

6.2. Hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- Tăng khả năng khai thác cho tuyến đường, giảm chi phí vận chuyển hàng hóa giữa các xã trên trục đường và khu công nghiệp với các vùng lân cận; giảm thiểu tai nạn giao thông trong khu vực.

- Đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao đời sống dân trí, thuận tiện cho việc đi lại sản xuất của nhân dân, giao lưu văn hóa giữa các vùng.

- Tạo cảnh quan và không gian cho khu vực.

7. Phân chia các dự án thành phần: không.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

8.1. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

- Khảo sát hiện trạng và lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

- Khảo sát, thu thập số liệu, tài liệu, thỏa thuận với các đơn vị liên quan để phục vụ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình;

- Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn;

- Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình;

- Trình thẩm định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình.

- Những nội dung chuẩn bị đầu tư khác (nếu có).

8.2. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn thực hiện đầu tư:

- Tổ chức thực hiện đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình theo quy định;

- Triển khai thi công xây dựng công trình;

- Bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng.

8.3. Các nội dung công việc cần thực hiện trong giai đoạn khai thác sử dụng:

- Quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng thường xuyên theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã Tân Dân trình Hội đồng nhân dân xã Tân Dân báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình **Cải tạo, mở rộng các tuyến đường GT thôn Bãi Sậy 3, xã Tân Dân (Đoạn 1: từ nhà ông Khắc đến nhà ông Chính Nghiệp; Đoạn 2: từ nhà ông Chuyên đến nhà ông Chính; Đoạn 3: từ nhà ông Thu đi cánh đồng thôn Bãi Sậy 3)** với những nội dung trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Xuân Huân